TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày 17/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các H thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2024/TLST-HS ngày 27/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn H sinh năm 1991; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn Trại, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc U và bà Trần Thị N; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự ngày 09/5/2023 bị Toà án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với thời hạn 18 tháng. Lịch sử bản năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2024 đến ngày 24/9/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người sử dụng ma túy. Khoảng cuối tháng 7/2024 trong thời gian đang lao động tại thành phố Hồ Chí Minh, H đã mua của người không quen biết 02 túi nilon chất tinh thể màu trắng là ma túy "Đá" với giá 2.500.000 đồng. Sau đó H đón xe ô tô khách mang về nhà ở thôn Trại, xã K và cất giấu 02 túi nilon ma túy tại buồng ngủ của gia đình nhằm mục đích để sử dụng.

Hồi 16 giờ ngày 15/9/2024 Tổ công tác của Công an xã K đến nhà H để giáo dục (do H là người nghiện chất ma túy mới đi cai nghiện về). Quá trình giáo dục, H đã tự thú với Tổ công tác về việc đang cất giấu 02 túi nilon ma túy "Đá" ở nhà

và tự đi vào trong buồng ngủ lấy ở trên móc áo 02 túi nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và giao nộp cho tổ công tác, H khai nhận chất dạng tinh thể màu trắng ở bên trong 02 túi nilon là ma túy "Đá" H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, thu giữ và niêm phong 02 túi nilon thu giữ của H ký hiệu M, M1.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y, mở niêm phong gói ký hiệu M và M1 thu giữ của H và cân xác định khối lượng: Gói ký hiệu M có khối lượng cả bì là 2,06 gam, khối lượng bì là 0,71 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 1,35 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M2; gói ký hiệu M1 có khối lượng cả bì là 0,76 gam, khối lượng bì là 0,64 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,12 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M3 và gửi toàn bộ mẫu M2, M3 để trưng cầu giám định.

Kết luận giám định số 794/KL-KTHS-MT ngày 23/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 có khối lượng 1,3493 gam, M3 có khối lượng 0,1088 gam; tổng khối lượng hai mẫu ký hiệu M2, M3 là 1,4581 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Bảng Danh mục IIC, số thứ tự 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 01/CT-VKSYK ngày 26/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo H như Cáo trạng và đề nghị H đồng xét xử, tuyên bố bị cáo H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/9/2024.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H. Buộc bị cáo H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị H đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2024 tại gia đình nhà H tại thôn Trại, xã K; H đã tự thú và giao nộp cho Công an xã K 02 túi nilon bên trong có chứa 1,4581 gam ma tuý loại Methamphetamine, H cất giấu trong phòng ngủ của H để nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi của bị cáo H là trái pháp luật, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma tuý, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ "Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo" theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết phân tích nêu trên; căn cứ vào nhân thân của bị cáo và khối lượng ma tuý mà bị cáo tàng trữ, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này; bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của các tình tiết mà bị cáo được hưởng.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm "1,4581 gam ma tuý loại Methamphetamine". Sau giám định Cơ quan giám định chỉ hoàn lại 1,3546 gam ma tuý loại Methamphetamine, 02 túi nilon màu trắng dùng để đựng ma tuý thu giữ ban đầu của H và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong tất cả tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trịnh tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo H bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/9/2024.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong ghi số 794/KL-KTHS-MT; bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M2 = 1,2810 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình niêm phong ghi số 794/KL-KTHS-MT; bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: M3= 0,0736 gam là ma túy, loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về HS, KT, MT Công an huyện Y; mặt ngoài ghi: 02 túi nilon màu trắng dùng để gói chất tinh thể màu trắng thu giữ ban đầu của Vũ Văn H + 02 vỏ phong bì ký hiệu M và M1.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo;
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ